

Số: 24.03-001/CV-CBTT.2023
V/v: CBTT Báo cáo tài chính năm 2022
đã kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: • **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
 • **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp

Loại công bố thông tin: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính (Riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
2. Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
3. Giải trình cho số liệu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính năm 2022 trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | Chênh lệch | Tỷ lệ giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|----------------|------------|
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 118.969.641 | 514.584.367 | (395.614.726) | (77%) |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 29.390.746.456 | 19.324.742.565 | 10.066.003.891 | 52% |

Kỳ kế toán năm 2022, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ giảm 77%. Sự biến động này bắt nguồn từ việc tăng chi phí quản lý trong kỳ, phát sinh thêm chi phí tư vấn liên quan đến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và chi phí kiểm toán nội bộ doanh nghiệp. Do đó, lợi nhuận sau thuế giảm như thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 52%. Kết quả kinh doanh biến động chủ yếu bắt nguồn từ doanh thu hoạt động kinh doanh chính của công ty con tăng theo sự phục hồi kinh tế sau khi đại dịch covid 19 được kiểm soát bởi Chính phủ và doanh thu từ hoạt động tài chính tăng so với cùng kỳ năm trước. Do đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng đáng kể như được thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của chúng tôi.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <https://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phân Báo Cáo Công Bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

- Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính (Riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|---|--------------|
| 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 02 - 04 |
| 2. Báo cáo kiểm toán độc lập | 05 - 06 |
| 3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 07 - 08 |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 09 |
| 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 10 |
| 6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 11 - 21 |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

03128
CÔNG
NHỆ
QUẢN
TRỊ
03128
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐẦU
TƯ
NHÃN
HIỆU
VIỆT
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------|
| Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp | Chủ tịch | 20/04/2021 | |
| Bà Vương Lệ Vân | Thành viên | 15/04/2021 | |
| Bà Hoàng Như Quỳnh | Thành viên | 15/04/2021 | |
| Bà Nguyễn Thị Trang | Thành viên | 15/04/2021 | |
| Ông Shih Chien Sheng | Thành viên độc lập | 15/04/2021 | |

4.2 Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-------------------------|------------|----------------------------|-----------------|
| Bà Nguyễn Thị Thu Trang | Trưởng ban | 20/04/2021 | |
| Ông Nguyễn Duy Long | Thành viên | 15/04/2021 | |
| Bà Tsai, Hsiu-Li | Thành viên | 15/04/2021 | |

4.3 Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|------------------|---------------|----------------------------|-----------------|
| Bà Lan, Wan-Chen | Tổng Giám đốc | 14/06/2019 | |

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 21.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

75-C
TY
HỮU
H
À
T
U
V
VIỆ
T
C
70
TY
H
À
P
T
U
H
I
Ệ
T
C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Thay mặt Hội đồng quản trị,



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.



Số: 2172 /23/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 21 bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 1512 - 2023 - 071 -1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2817 - 2020 - 071 -1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 32.547.510.316 | 33.272.419.536 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 571.573.421 | 223.052.026 |
| 111 | 1. Tiền | | 71.573.421 | 223.052.026 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 500.000.000 | - |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | V.2a | 31.000.000.000 | 32.023.917.188 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 31.000.000.000 | 32.023.917.188 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 920.241.914 | 1.010.664.432 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | | - | - |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | | 57.500.000 | 135.000.000 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | | - | - |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | V.3 | 862.741.914 | 875.664.432 |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | - | - |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 55.694.981 | 14.785.890 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | | - | - |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 55.093.095 | 14.184.004 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | V.5 | 601.886 | 601.886 |
| 155 | 4. Tài sản ngắn hạn khác | | - | - |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 172.663.355.659 | 171.693.200.000 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | - | - |
| 220 | II. Tài sản cố định | | - | - |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | - | - |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | V.2b | 170.997.186.216 | 170.000.000.000 |
| 251 | 1. Đầu tư vào công ty con | | 171.000.000.000 | 170.000.000.000 |
| 252 | 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | - | - |
| 254 | 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | (2.813.784) | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 1.666.169.443 | 1.693.200.000 |
| 261 | I. Chi phí trả trước dài hạn | V.4 | 1.666.169.443 | 1.693.200.000 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 205.210.865.975 | 204.965.619.536 |

312
 CÔNG
 H NH
 TOÁN
 IUA
 TP.
 38.
 NG
 PH
 U
 V T
 I E T
 HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (RIÊNG) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 177.438.861 | 51.162.063 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 177.438.861 | 51.162.063 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | | - | - |
| 313 | 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.5 | 17.492.611 | 12.662.063 |
| 314 | 3. Phải trả người lao động | | 44.946.250 | - |
| 315 | 4. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 115.000.000 | 38.500.000 |
| 319 | 5. Phải trả ngắn hạn khác | | - | - |
| 320 | 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | | - | - |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | - | - |
| 331 | 1. Phải trả người bán dài hạn | | - | - |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 205.033.427.114 | 204.914.457.473 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.6 | 205.033.427.114 | 204.914.457.473 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 421 | 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 5.033.427.114 | 4.914.457.473 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | 4.914.457.473 | 4.399.873.106 |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 118.969.641 | 514.584.367 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 205.210.865.975 | 204.965.619.536 |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu

Kế toán trưởng




NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

176
3 TỶ
NHŨ
VÀ T
V VI
HỒ
709
TY
AN
U
IỆU
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|---------------|---------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | - | - |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | - | - |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | | - | - |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | - | - |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.1 | 1.696.558.522 | 1.550.667.388 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | VI.2 | 2.813.784 | - |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | - | - |
| 24 | 8. Chi phí bán hàng | | - | - |
| 25 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.3 | 1.414.353.937 | 811.660.264 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 279.390.801 | 739.007.124 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | | - | - |
| 32 | 12. Chi phí khác | | 104.543.000 | 100.463.999 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | (104.543.000) | (100.463.999) |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 174.847.801 | 638.543.125 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | V.5 | 55.878.160 | 123.958.758 |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 118.969.641 | 514.584.367 |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VI.4 | | |
| 71 | 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | VI.4 | | |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu

Kế toán trưởng




NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



Chủ tịch HĐQT
HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

| Mã số | Chi tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | V.5 | 174.847.801 | 638.543.125 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | (1.693.744.738) | (1.550.667.388) |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | | - | - |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | 2.813.784 | - |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | - | - |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | VI.1 | (1.696.558.522) | (1.550.667.388) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | | - | - |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | (1.518.896.937) | (912.124.263) |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | 49.513.427 | 131.557.860 |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | - | - |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | 122.498.980 | (67.161.850) |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | 27.030.557 | 99.600.000 |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | - | - |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | V.5 | (52.100.342) | (123.100.996) |
| 16 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | - | - |
| 17 | - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | | - | - |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | (1.371.954.315) | (871.229.249) |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | - |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | - |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (61.785.610.216) | (39.073.917.188) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 62.809.527.404 | 38.220.000.000 |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | (1.000.000.000) | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 1.696.558.522 | 1.550.667.388 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 1.720.475.710 | 696.750.200 |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 32 | 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | - |
| 33 | 3. Tiền thu từ đi vay | | - | - |
| 34 | 4. Tiền trả nợ gốc vay | | - | - |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | - | - |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | - | - |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40) | | 348.521.395 | (174.479.049) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | V.1 | 223.052.026 | 397.531.075 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | - |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | V.1 | 571.573.421 | 223.052.026 |

Người lập biểu

NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.
 Chủ tịch HĐQT
 HOANG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi là "Công ty").

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Công ty tập trung vào hoạt động khai thác kinh doanh từ việc đầu tư nhân hiệu, đại lý thương hiệu và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận (theo định hướng kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 180/BBH-ĐHĐCĐ.2022 ngày 18/04/2022 của Công ty). Công ty không diễn ra hoạt động kinh doanh hàng hóa.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Số cuối kỳ | | | Số đầu năm | | |
|--|--|--|---------------|------------------------|---------------|---------------|------------------------|---------------|
| | | | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích |
| Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới | Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh | Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông. | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ | Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất | 100% | 100% | 100% | 0% | 0% | 0% |

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 05 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 02 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh

3303
CI
TÁCH
EM T
CHI
5
3312
CỔ
CỔ
ĐẢ
HÃ
PHỔ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

281
NG
HIỆM
IN V
ẤN
P. H
1807
TỔNG
PHÁ
U TI
V H
IỆT
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Ghi nhận thu nhập

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

11. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong cùng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| - Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 71.573.421 | 223.052.026 |
| - Các khoản tương đương tiền | 500.000.000 | - |
| Cộng | 571.573.421 | 223.052.026 |

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Á Châu, có kỳ hạn là 06 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|------------------------|------------------------------------|----------|------------------------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
| Đầu tư vào công ty con | 171.000.000.000 | 170.997.186.216 | - | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - |
| - Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới ⁽¹⁾ | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - |
| - Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ ⁽²⁾ | 1.000.000.000 | 997.186.216 (2.813.784) | - | - | - | - |
| Cộng | 171.000.000.000 | 170.997.186.216 (2.813.784) | - | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - |

⁽¹⁾ Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307382140 ngày 17/02/2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới với vốn điều lệ là 35.300.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 170.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 170.000.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ).

⁽²⁾ Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317213568 ngày 23/03/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ với vốn điều lệ là 1.000.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 1.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------------|--------------------|--------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu khác</i> | 862.741.914 | 875.664.432 |
| - Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn | 846.901.914 | 713.489.893 |
| - Đối tượng khác | 15.840.000 | 162.174.539 |
| Cộng | 862.741.914 | 875.664.432 |

4. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi tiết gồm: | | |
| Tiền thuê đất ^(*) | 1.593.600.000 | 1.693.200.000 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 72.569.443 | - |
| Cộng | 1.666.169.443 | 1.693.200.000 |

(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|----------------------|----------------------|
| Chi tiết: | | |
| Số đầu năm | 1.693.200.000 | 1.792.800.000 |
| Tăng trong năm | 104.500.000 | - |
| Phân bổ trong năm | (131.530.557) | (99.600.000) |
| Số cuối năm | 1.666.169.443 | 1.693.200.000 |

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| Chi tiết | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|------------------------------|-------------------|----------------|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| - Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | - | - | - | - | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 11.345.813 | - | 55.878.160 | (52.100.342) | 15.123.631 | - |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 1.316.250 | - | 6.581.625 | (5.528.895) | 2.368.980 | - |
| - Thuế môn bài | - | - | 3.000.000 | (3.000.000) | - | - |
| - Các khoản thuế khác | - | 601.886 | - | - | - | 601.886 |
| Cộng | 12.662.063 | 601.886 | 65.459.785 | (60.629.237) | 17.492.611 | 3.424.704 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

| Chi tiết | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------------|--------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 174.847.801 | 638.543.125 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 104.543.000 | 246.876.574 |
| + Chi phí không hợp lý, hợp lệ | 104.543.000 | 246.876.574 |
| Thu nhập chịu thuế | 279.390.801 | 885.419.699 |
| Thu nhập được miễn thuế | - | - |
| Lỗi các năm trước được chuyển | - | - |
| Thu nhập tính thuế | 279.390.801 | 885.419.699 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong kỳ | 55.878.160 | 177.083.940 |
| Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm được giảm 30% | - | (53.125.182) |
| Tổng Thuế TNDN phải nộp trong kỳ | 55.878.160 | 123.958.758 |

6. Vốn chủ sở hữu

6a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| Chi tiêu | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Lợi nhuận chưa phân phối | Cộng |
|---|---------------------------|--------------------------|-----------------|
| <i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> | | | |
| Tại ngày 01/01/2021 | 200.000.000.000 | 4.399.873.106 | 204.399.873.106 |
| Tăng trong năm | - | 514.584.367 | 514.584.367 |
| - Lãi trong năm | - | 514.584.367 | 514.584.367 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Tại ngày 31/12/2021 | 200.000.000.000 | 4.914.457.473 | 204.914.457.473 |
| <i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i> | | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 200.000.000.000 | 4.914.457.473 | 204.914.457.473 |
| Tăng trong năm | - | 118.969.641 | 118.969.641 |
| - Lãi trong năm | - | 118.969.641 | 118.969.641 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Tại ngày 31/12/2022 | 200.000.000.000 | 5.033.427.114 | 205.033.427.114 |

6b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| Chi tiết | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | Vốn cổ phần thường | Tỷ lệ (%) | Vốn cổ phần thường | Tỷ lệ (%) |
| - Công ty CP Phát triển Quang Thái | 79.403.500.000 | 39,70 | 79.403.500.000 | 39,70 |
| - Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức | 49.500.000.000 | 24,75 | 49.500.000.000 | 24,75 |
| - Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh | 28.700.000.000 | 14,35 | 28.700.000.000 | 14,35 |
| - Các cổ đông khác | 42.396.500.000 | 21,20 | 42.396.500.000 | 21,20 |
| Cộng | 200.000.000.000 | 100,00 | 200.000.000.000 | 100,00 |

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| + Vốn góp đầu năm | - | - |
| + Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| + Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| + Vốn góp cuối năm | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chia | - | - |

6d. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

7. Tài khoản ngoài bảng

Không có các khoản mục tài khoản ngoài bảng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu tài chính**

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

2. Chi phí tài chính

Là chi phí dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**Chi tiết:**

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------|----------------------|--------------------|
| - Chi phí cho nhân viên | 541.192.500 | 406.550.035 |
| - Thuế, phí và lệ phí | 3.000.000 | 4.000.000 |
| - Các chi phí khác | 870.161.437 | 401.110.229 |
| Cộng | 1.414.353.937 | 811.660.264 |

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Căn cứ vào điểm 3.19, khoản 3, điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|--------------------|
| - Chi phí nhân công | 541.192.500 | 406.550.035 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác | 873.161.437 | 405.110.229 |
| Cộng | 1.414.353.937 | 811.660.264 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VND)**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------|--------------------|
| Lương, thù lao | 240.525.000 | 245.000.000 |
| - Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc) | 180.000.000 | 180.000.000 |
| - Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT) | - | - |
| - Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Trưởng Ban kiểm soát) | - | - |
| - Ông Nguyễn Duy Long (Thành viên BKS) | - | - |
| - Bà Tsai, Hsiu-Li (Thành viên BKS) | - | - |
| - Bà Nguyễn Hải Linh (Kế toán trưởng) | 60.525.000 | 65.000.000 |
| Cổ tức | - | - |
| Cộng | 240.525.000 | 245.000.000 |

1b. Giao dịch và số dư với các công ty con

Danh sách các công ty con

| STT Công ty con | Mối quan hệ với Công ty |
|---|-------------------------|
| 1. Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới | Công ty con |
| 2. Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ | Công ty con |

Giao dịch với các công ty con

Không phát sinh.

Công nợ với các công ty con

Không phát sinh.

2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Trong năm, không có hoạt động tạo ra doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu



NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN HẢI LINH



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP